

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 16/02/2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con,
Cấp dưỡng nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ K, TỈNH K

- Th phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Chế Thị Mai và bà Nguyễn Thị Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân Th phố K, tỉnh K.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Th phố K tham gia phiên tòa: Ông Trần Bá Tài.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Th phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 93/2021/ TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 về “*Yêu cầu ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1982, có mặt;

- *Bị đơn:* Anh Lê Xuân H, sinh năm 1974, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Trung Th, xã V, Th phố K- tỉnh KT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 15/3/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày và yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Lê Xuân H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 26/02/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Q, Th phố Đ, tỉnh QB. Quá trình chung sống không H phúc, anh H thường xuyên ghen tuông, cờ bạc báo nợ về gia đình, bán tài sản trong nhà. Chị H đã nộp đơn xin ly hôn anh H ra Tòa án ở tỉnh QB, chị đã rút đơn nH anh H không chịu sửa chữa lỗi lầm, tình cảm vợ chồng không được khắc phục. Năm 2016 anh H đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản, sau 3 năm quay về, vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Năm 2005 chị H vào Ksinh sống cùng cha mẹ đẻ, sau đó anh H cũng vào, nH anh H tính nào tật nấy, đập phá tài sản gia đình và đánh chị H. Từ tháng 10/2020 đến nay anh H vào tỉnh Bình Dương làm ăn thỉnh thoảng mới về. Nay chị không còn

tình cảm, không còn yêu thương anh H, cả hai người không thể sống chung, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H, để chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, Lê Xuân H, sinh ngày 14/9/2005 và Lê Thanh Q, sinh ngày 02/9/2008. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung.

Cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị H đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/02 con theo ý kiến của anh H. Thời hạn cấp dưỡng vào ngày 25 hàng tháng, tính từ tháng 3 năm 2022 đến khi các con đủ 18 tuổi

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Nợ chung: Không có.

- Ý kiến của bị đơn anh Lê Xuân H:

Về quan hệ hôn nhân: Tại bản tự khai 31/3/2021 và tại các Biên bản H giải ngày 31/3 và ngày 21/4/2021, anh H có chung lời khai: Anh H thừa nhận lời khai của chị Nguyễn Thị Mỹ H về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung, nợ chung. Anh H cũng thừa nhận từ sau khi anh đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản về thì vợ chồng có xích mích mâu thuẫn, có vài lần anh đánh vợ, H sáu đó đã xin lỗi và mong chị H tha thứ. Chị H có nộp đơn xin ly hôn anh H ra Tòa án ở tỉnh Quảng Bình, từ đó tình cảm vợ chồng cũng không được tốt hơn. Từ tháng 10/2020 anh H vào tỉnh Bình Dương làm việc thỉnh thoảng mới về, khoảng thời gian này vợ chồng ít quan tâm nhau, anh cũng cảm thấy chị H không còn tình cảm với anh, nH anh vẫn còn tình cảm với chị H nên không đồng ý ly hôn chị H.

Ngày 24/01/2022 anh H có 02 Bản tự khai với nội dung: Anh H đồng ý ly hôn chị H vì tình cảm phai nhạt, không còn như trước. Anh H đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh với chị H.

Về con chung: Anh H đồng ý giao 02 con chung Lê Xuân H, sinh ngày 14/9/2005 và Lê Thanh Q, sinh ngày 02/9/2008 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục.

Cấp dưỡng nuôi con: Anh H chấp nhận cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/2 con.

Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Nợ chung: Không.

- Ý kiến của cháu Lê Xuân H và Lê Thanh Q là con chung của anh H và chị H: Hai cháu đều có chung lời khai là không mong muốn bố mẹ ly hôn, nếu bố mẹ ly hôn thì hai cháu không biết nên ở với ai, hai cháu có nguyện vọng được ở chung với nhau. Từ trước đến nay hai cháu ở với chị H, vì anh H hay đi làm ăn xa nH cũng hay về thăm hai cháu.

*** Ý kiến quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:**

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt: HĐXX) nghị án, Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H là hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H đã kéo dài nhiều năm. Anh H cũng thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn được như trước và đồng ý ly hôn chị H, đồng

ý giao 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H đối với anh H, giao 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng nuôi. Chị H và anh H không yêu cầu giải quyết về tài sản và không nợ chung, nên không xem xét. Chị H và anh H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Lê Xuân H có nơi cư trú tại Th phố K, tỉnh K. Do đó yêu cầu của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Th phố K theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Về nội dung:

[1] Quan hệ nhân giữ chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Lê Xuân H là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng thường phát sinh nhiều mâu thuẫn, ngày càng trầm trọng. Chị H đã nộp đơn ra Tòa án xin ly hôn anh H, rồi rút đơn trở về đoàn tụ, nH tình cảm vợ chồng vẫn không được khắc phục. Nay chị H tiếp tục làm đơn yêu cầu được ly hôn anh H. Anh H cũng có lời khai đồng ý ly hôn chị H. Điều đó chứng tỏ giữa hai người không còn tình cảm yêu thương, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[2] **Về con chung:** Chị H và anh H có 02 con chung Lê Xuân H, sinh ngày 14/9/2005 và Lê Thanh Q, sinh ngày 02/9/2008. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc 02 con, anh H cũng đồng ý giao con cho chị H trực tiếp nuôi, cháu H và Q cũng có nguyện vọng được ở chung với nhau. Xét thấy, từ trước đến nay hai cháu được chị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc tốt và để hai cháu ổn định cuộc sống, nên giao 02 cháu cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi đủ 18 tuổi.

[3] **Cấp dưỡng nuôi con:** Chấp nhận ý kiến, yêu cầu của chị H và anh H. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng vào ngày 25 hàng tháng, tính từ tháng 03 năm 2022.

[4] **Tài sản chung:** Không yêu cầu giải quyết. Nợ chung: Không.

[4] **Về án phí:** Yêu cầu ly hôn của chị H được chấp nhận, nên chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; anh H phải cấp dưỡng nuôi con nên phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 57, 58 và Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận đơn khởi kiện “*Yêu cầu ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con*” ngày 15/3/2021 của chị Nguyễn Thị Mỹ H đối với anh Lê Xuân H. **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn anh Lê Xuân H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Lê Xuân H, sinh ngày 14/9/2005 và Lê Thanh Q, sinh ngày 02/9/2008 cho chị Nguyễn Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi.

Anh Lê Xuân H có quyền, nghĩa vụ trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung, không ai được cản trở. Không ai được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Xuân H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/02 con. Thời hạn cấp dưỡng vào ngày 25 hàng tháng, kể từ tháng 3 năm 2022 đến khi các con đủ 18 tuổi.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và chị Nguyễn Thị Mỹ H có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nêu trên, mà anh Lê Xuân H chậm cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Các đương sự phải chịu án phí như sau:

- Chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp theo Biên lai thu số 0004936 ngày 22/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Th phố KonTum. Chị Nguyễn Thị Mỹ H đã nộp đủ tiền án phí.

- Anh Lê Xuân H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/02/2022). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS TP KonTum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Hoài